

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29-9-2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Bảy.
2. Ông: Nguyễn Đình Thắng.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2020/TLST- HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Vi Thị H, sinh năm 1983

Trú tại: thôn Q, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979.

Trú tại: thôn Q, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vi Thị H trình bày:

Chị H và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 6 năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và

không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không thể hàn gắn và chung sống với nhau được nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 20/5/2015. Chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị Vi Thị H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 7/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H hay đi ăn uống với bạn trai, anh có tát chị H. Sau đó anh đã nhìn nhận ra lỗi lầm và đã xin lỗi chị H. Bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị H và mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ. Trường hợp chị H vẫn cương quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 20/5/2015. Anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có.

Về công nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1]*Về quan hệ tranh chấp:* chị Vi Thị H có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T và được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đây là vụ án “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các tài liệu, quyết định tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, chị Vi Thị H và anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3]*Về tình cảm:* chị Vi Thị H và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã B, thị xã Đ,

tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 7/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Qua công tác hòa giải tại Tòa án thể hiện thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng mà không thể hàn gắn được. Như vậy, mục đích chung sống giữa chị H và anh T không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[4]Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh T đều đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu người còn lại phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, anh Nguyễn Văn T không cung cấp cho Tòa án các chứng cứ về thu nhập của mình nên không có cơ sở để xem xét. Các chứng cứ chị H cung cấp thể hiện: chị có thu nhập và việc làm ổn định. Khả năng kinh tế và của chị H đáp ứng được nhu cầu phát triển về thể chất và tinh thần của cháu Nguyễn Ngọc T. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng này của chị H là chính đáng, có căn cứ quy định tại điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5]Về tài sản chung: không có.

[6]Về nợ chung: không có.

[7]Về quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với việc nuôi con chung sau ly hôn: Chị Vi Thị H và anh Nguyễn Văn T thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định tại Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[8]Về án phí: chị Vi Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vi Thị H về việc ly hôn.

1. Về tình cảm: chị Vi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: giao cho chị Vi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 20/5/2015 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) kể từ tháng 9 năm 2020. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: chị Vi Thị H phải chịu 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

(Chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000180, ngày 29/7/2020 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Bình